

Bản án số: 97/2023/HS-PT

Ngày: 29/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Công Thi

Các Thẩm phán: ông Vũ Thanh Liêm

ông Nguyễn Cường

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Quách Đức Dũng, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Đỗ Ngọc P về tội “*Giết người*”. Do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo - bà Võ Thị P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2022/HS-ST ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo:

Đỗ Ngọc P, sinh ngày 15/9/2005, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: làm nông; Con ông Đỗ Ngọc P và bà Võ Thị P; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 07/12/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức phạt tiền, tại Quyết định số 54/QĐ-XPHC. Bị cáo đã chấp hành xong.

Ngày 15/4/2022, bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HS-ST. Bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/5/2022 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Đỗ Ngọc P, sinh năm 1986 (có mặt), bà Võ Thị P, sinh năm 1986 (có mặt). Cùng địa chỉ: huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Người bào chữa cho bị cáo: ông Trần Trung H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Lắk (có mặt). Địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được xác định như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 28/3/2022 Đỗ Ngọc P đang uống cà phê cùng chị Đậu Thị P (là bạn gái của P) tại quán cà phê G thuộc tổ dân phố 5, thị trấn Quảng P, huyện C, P nhìn thấy Chu Tiến H đang tranh cãi to tiếng với Hồ Thanh V và Y trước quán Karaoke H đối diện với quán G. Do quen biết và hiện đang ở chung nhà trọ với V nên P đi ra can ngăn V thì giữa P và H xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Được can ngăn nên P cùng V đi bộ về nhà trọ của V (cách quán karaoke khoảng 50m). Khoảng 05 phút sau, H đi bộ đến trước nhà trọ của V, gọi P ra nói chuyện. Do sợ khi ra gặp sẽ xảy ra đánh nhau với H nên P lấy 01 con dao có tổng chiều dài khoảng 25 đến 30cm, lưỡi bằng kim loại, mũi sắc nhọn, cán bằng nhựa, đang để tại nhà bỏ ra bên ngoài hàng rào nhà trọ của V, với mục đích nếu bị H đánh thì sẽ lấy dao này để đánh trả lại H. Sau đó, P đi ra gặp H, trong lúc nói chuyện H dùng tay nắm hai cái vào vùng trán của P nhưng chưa gây thương tích gì, P dùng tay nắm lại hai cái vào cổ, vai H thì H ôm P vật ngã xuống đường và dùng chân đá trúng một cái vào tay P. Lúc này, Trần Quốc T (nhân viên quán Karaoke H) chạy đến can ngăn, dùng tay ôm ngang hông, kéo H về phía sau nên H không đánh P nữa. Lúc này P đứng dậy và chạy đến chỗ đã để sẵn con dao trước đó, P cầm dao bằng tay phải quay lại đứng đối diện cách H khoảng 01 đến 02m thì T nhìn thấy nên hô to “P không được làm vậy, đưa dao đây cho anh”, nhưng P không nghe mà dùng dao đâm mạnh một nhát trúng vào vùng bụng dưới bên trái của H gây thương tích. P rút con dao ở gần đó rồi bỏ trốn, H được đưa đi cấp cứu. Đến ngày 30/3/2022, P đã đến Công an huyện C trình diện và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 414/TgT-TTPY, ngày 28/4/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk kết luận về thương tích của Chu Tiến H:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương (trùng vết mổ) còn rỉ dịch nằm chéo vùng hố chậu trái, kích thước 7,5cm x 1cm.
- Vết mổ nội soi để lại sẹo vùng rốn, kích thước 1cm x 0,1cm.
- Vết mổ nội soi để lại sẹo vùng hạ vị, kích thước 1cm x 0,1cm.

- Vết dẫn lưu để lại sẹo hố chậu phải, kích thước 1cm x 0,5cm.
 - Phẫu thuật thăm dò ổ bụng (cầm máu động mạch thượng vị dưới trái).
2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo P pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể theo quy định tại Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT (Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định Pháp y...ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế) hiện tại là: **17%** (Mười bảy phần trăm).

3. Vật tác động: Vật sắc, nhọn.

4. Cơ chế hình thành thương tích:

- Vết thương nằm chéo vùng hố chậu trái là do tác động trực tiếp của vật sắc, nhọn hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên”.

Từ những nội dung đã được xác định nêu trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 135/2022/HS-ST ngày 21/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Ngọc P phạm tội “Giết người”.

[2]. Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 57; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc P 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 31/5/2022.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/12/2022 người đại diện hợp pháp của bị cáo - bà Võ Thị P là mẹ của bị cáo, có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, lý do kháng cáo bà P cho rằng người bị hại có phần lỗi, bị cáo P có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 06 năm 06 tháng tù là nặng nên xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Võ Thị P giữ nguyên kháng cáo.

Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm đối với vụ án như sau:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tiến hành và tham gia tố tụng khác đã thực hiện và tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên Quyết định về hình phạt tại Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: người bị hại có phần lỗi, bị cáo đang có nhiều bệnh tật, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự đối với bị cáo để chấp nhận kháng cáo của bà P, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1]. Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định: Vào khoảng 20 giờ 10 phút ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Đỗ Ngọc P đã dùng một con dao dài khoảng 25 đến 30cm đâm một nhát vào vùng bụng dưới bên trái của Chu Tiến H, gây vết thương thấu bụng đứt động mạch thượng vị dưới, đứt một phần cơ thẳng bụng trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể 17%. Với hành vi và hậu quả nêu trên tại Bản án hình sự sơ thẩm đã áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 57; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc P 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bà Võ Thị P, xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ, bị cáo cho rằng bị hại đến tìm bị cáo là để đánh nhau nên bị cáo đã chuẩn bị sẵn hung khí, sau khi giữa bị cáo với bị hại xô xát, đánh nhau chưa có hậu quả gì lớn, đã được mọi người can ngăn, nhưng sau đó bị cáo vẫn xông vào, dùng dao đâm vào vùng bụng của H là phần trọng yếu của cơ thể con người, buộc bị cáo phải nhận thức được khả năng chết người có thể xảy ra, với tính chất hành vi nêu trên của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ để xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại Bản án sơ thẩm cũng đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, người bị hại có phần lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cũng như các quy định về chính sách hình sự đối với người chưa thành niên để xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc P với mức án 06 năm 06 tháng tù là nhẹ. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ gì mới đặc biệt do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà P về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[3]. Do không chấp nhận kháng cáo nên bà P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4]. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về: xử lý vật chứng, bồi thường thiệt hại và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị P - người đại diện hợp pháp của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đỗ Ngọc P, giữ nguyên Quyết định về hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 15; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 57; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101; khoản 3 Điều 102 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc P 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 31/5/2022.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bà Võ Thị P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm về: Xử lý vật chứng; bồi thường thiệt hại; án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk (03);
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk (03);
- TTG Công an tỉnh Đắk Lắk (02);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND xã Ea M'droh, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (thay cho việc thông báo bằng văn bản);
- Lưu HCTP, hồ sơ vụ án (ĐTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Thi